BTVN – VĂN HỌC DÂN GIAN
CHUYÊN ĐỀ: TIẾNG VIỆT
MÔN: NGỮ VĂN 12
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được kiến thức trong bài giảng về Văn học dân gian*

Câu 1: (ID: 650426) **Đọc văn bản sau:**

PHẠM CÔNG – CÚC HOA

(Truyện thơ Nôm khuyết danh)

(Trích)

(165) Phạm Công thưa với mẹ già:
"Con đi kiếm củi phương xa phen này
Cố làm lấy một tuần chay
Cho cha siêu độ lên mây chầu trời
Dù phải kiếm củi suốt đời
(170) Con đây cũng chẳng sợ ai chê cười"

Mẹ rằng: "Đừng thế con ơi
Kiếm củi thì lại suốt đời cháo rau"
Phạm Công nước mắt tuôn sầu:
"Làm trai là phải dãi dầu xông pha

(175) Chứ ai sinh đẻ con ra
Bây giờ lụy đến mẹ già hổ ngươi
Nuôi con ngần ấy năm trời
Mẹ cha phải chịu một đời long đong
Công cha nghĩa mẹ ghi lòng
(180) Làm sao trả đặng ơn cùng tổ tiên"

Cơm nắm chỉ có mấy viên
Lưng đeo bầu nước tìm miền làm ăn
Đói lòng áo rách che thân
Đưa tay dắt mẹ dời chân lên đường.

(185) Bốn ngày rong ruổi dặm trường
Giữa trưa nắng gắt đỉnh dừng gốc đa
Mẹ con gặp một cụ già
Phơ phơ đầu bạc nước da đồi mồi
Phạm Công trông thấy ngùi ngùi:
(190) "Xin ông thư thả ta ngồi nghỉ ngơi"
Nghe thôi ông cụ mừng vui:
"Ba ngày chịu đói không người đoái thương
May thay có bậu qua đường
Hãy xin bớt miệng sẻ nhường cho ta

(195) Phạm Công nghe nói xót xa
Sẵn lưng cơm nắm mở ra tức thì
Miệng cười: "Ông hãy ăn đi
Giữa trưa ông có việc gì ra đây"
Cụ già thong thả giãi bày:

(200) "Hiếm hoi sinh được mụn trai đầu lòng
Thỏa niềm rày ước mai mong
Tìm thầy cho học, theo vòng nghĩa nhân
Theo thầy vừa được ba xuân
Về nhà cưới vợ thành thân vuông tròn

(205) Gia tài phá sạch chẳng còn
Hôm mai khốn đốn vì con vung tiền
Những tin con thảo dâu hiền
Ai ngờ hết của chúng liền đuổi đi
Dầu con sỉ nhục ê chề

(210) Cực lòng lão phải tính bề tha phương"
Phạm Công nước mắt rưng rưng:
"Công cha nghĩa mẹ như rừng như non
Thấy người con tưởng thân con
Chuyện người thảm thiết héo hon lòng này

(215) Thôi còn ba nắm cơm đây
Xin ông cầm lấy đường dài dùng qua
Ví dù con có lỡ ra
Con xin nơi khác mẹ già cũng no
Cụ già nghe nói nhỏ to:

(220) "Ơn chàng tốt bụng mà cho như vậy
Lòng chàng nhân hậu khôn tày
Cho nên lão lấy cơm này một viên"
Dứt lời cơm vẫn còn nguyên
Lão ông thôi đã biến liền vời xa

(225) Chẳng ngờ là Phật Di Đà
Thoắt về tâu với vua cha Ngọc hoàng
Cùng quan văn võ hai hàng:
"Chẳng ai ân nghĩa bằng chàng Phạm Công"
Tiếng đồn đã đến cửu trùng
(230) Lại còn vang tới thủy cung động đình.
Ngọc hoàng muốn thấu sự tình
Truyền đòi tiên nữ đăng trình viễn phương
Tiên nữ vâng lệnh lên đường
Xuống xem lòng dạ cõi dương thế nào

(Cổ văn Việt Nam, Internet: wordpress.com)

1. Đoạn trích truyện thơ trên nói về sự việc gì?

A. Phạm Công quyết lên núi kiếm củi để trang trải cuộc sống cùng đưa mẹ già đi theo, giúp đỡ một ông lão chính là Phật Di Đà, sau đó được tiếng tốt vang xa cả thiên đình.

B. Phạm Công quyết đi thi để thay đổi cuộc đời, số phận cho cha mẹ già, giúp đỡ một ông lão chính là Phật Di Đà, sau đó được tiếng tốt vang xa cả thiên đình.

C. Phạm Công quyết lên núi kiếm củi để trang trải cuộc sống cùng đưa mẹ già đi theo, tình cờ giúp đỡ được nhà vua, tiếng thơm vang xa cả triều đình.

D. Phạm Công quyết đi thi để thay đổi cuộc đời, số phận cho cha mẹ già, tình cờ giúp đỡ được nhà vua, tiếng thơm vang xa cả triều đình.

2. Các nhân vật được nhắc đến và xuất hiện trong đoạn truyện là:

A. Phạm Công, người mẹ, ông lão già nghèo khổ, Ngọc Hoàng.

B. Phạm Công, người mẹ, ông lão già nghèo khổ chính là Phật Di Đà, Ngọc Hoàng.

C. Phạm Công và cha mẹ.

D. Phạm Công, ông lão già nghèo khổ chính là Phật Di Đà, Ngọc Hoàng

3. Đoạn thoại sau là lời của ai nói với ai, về vấn đề gì?

Chứ ai sinh đẻ con ra
Bây giờ lụy đến mẹ già hổ ngươi
Nuôi con ngần ấy năm trời
Mẹ cha phải chịu một đời long đong
Công cha nghĩa mẹ ghi lòng
Làm sao trả đặng ơn cùng tổ tiên

A. Phạm Công nói với người lão già về công ơn cha mẹ.

B. Phạm Công nói với người mẹ về công ơn cha mẹ.

C. Phạm Công nói với người cha về công ơn cha mẹ.

D. Phạm Công nói với cha mẹ về công ơn cha mẹ.

4. Hoàn cảnh khốn khó của ông lão kể với Phạm Công là gì?

A. Ông lão không gia đình, không nơi nương tựa vì mồ côi từ nhỏ, phải vất vả mưu sinh đến già

B. Ông lão không gia đình, không nơi nương tựa vì bị lừa bán hết sạch của cải trong nhà.

C. Ông lão có một con trai nhưng vì con ăn chơi nên đã bán hết của cải, người con dâu cùng con trai đuổi ông ra khỏi nhà.

D. Ông lão có một con trai nhưng con trai mất sớm, người con dâu chiếm của cải và đuổi ông lão đi.

5. Vì sao Phạm Công lại quyết đưa một ít cơm nắm cho ông lão.

A. Vì chàng là người thơm thảo, có lòng thương người, muốn chia sẻ miếng ăn với ông lão khốn khổ.

B. Vì chàng có rất nhiều cơm nắm việc san sẻ đó không ảnh hưởng gì.

C. Vì chàng biết ông lão là Phật Di Đà nên muốn lấy lòng.

D. Vì chàng biết ông lão giàu có, giúp đỡ ông lão sẽ được đền đáp.

6. Yếu tố nào của truyện thơ Nôm được thể hiện nhiều hơn cả trong đoạn trích trên

A. Yếu tố trữ tình

B. Yếu tố tự sự

C. Yếu tố miêu tả

D. Yếu tố biểu cảm

7. Qua đoạn trích trên, Phạm Công hiện lên là người như thế nào?

A. Người con có hiếu, có lòng chung thủy.

B. Người con có hiếu, nhưng lại biết lợi dụng người khác để trục lợi cho bản thân.

C. Người có lòng yêu thương, ân nghĩa, có lòng hiếu thảo.

D. Người ăn chơi, bất hiếu, không có lòng thủy chung.

Câu 2: (ID: 591268) ***Đọc hiểu văn bản và chọn đáp án đúng:***

TRUYỆN TRĂM TRỨNG

Mặt đất vào thời kỳ ấy chưa có dấu vết loài người. Một ngày kia có một cây si to lớn mọc trên núi cao bị bão đổ xuống, trong đó bay ra một đôi chim lớn. Đôi chim đẻ ra một trăm trứng, trong số có ba cái lớn dị thường. Đẻ xong, đôi chim biến thành người, gọi tên là AY và UA, tức là hai con người đầu tiên ở trên mặt đất . Được

hai bà tiên chỉ cho cách ấp trứng, năm mươi ngày sau, chín mươi bảy quả trứng nở ra thành người: năm mươi người về đồng bằng thành người kinh, còn bốn mươi bảy người ở mạn ngược, về sau thành tổ tiên các giống dân Mường, Mán, Mèo Thờ, . .

Đợi đủ một trăm ngày, ba cái trứng lớn còn lại nở ra thành người thứ nhất là Lang Đại Ca, người thứ hai là Lang Đa Cần, người thứ ba là nàng Nưởng Kịt.

Theo thần thoại Mường

1. Truyện trăm trứng của dân tộc Mường thuộc thể loại thần thoại nào?

A. Thần thoại sáng tạo. **B.** Thần thoại suy nguyên

C. Thần thoại anh hùng. **D.** Thần thoại kể về phong tục.

2. Nhân vật chính của truyện là:

A. Hai con chim. **B.** Hai bà tiên. **C.** Những quả trứng **D.** Cây si.

3. Nghệ thuật trong truyện được thể hiện rõ nhất qua nội dung nào dưới đây?

A. Truyện có sử dụng các chi tiết kì ảo.

B. Truyện có sử dụng các biện pháp nghệ thuật như nói quá, so sánh, ẩn dụ.

C. Truyện có sử dụng biện pháp nói quá, ẩn dụ.

D. Truyện có sử nhiều từ Hán Việt gợi cảm giác cổ kính.

4. Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về tác phẩm trên.

A. Tác phẩm mang các đặc điểm tiêu biểu của sử thi.

B. Tác phẩm lý giải sự ra đời, nguồn gốc của loài người.

C. Tác phẩm thể hiện những hiểu biết ban đầu của người cổ đại.

D. Tác phẩm thể hiện tư duy vạn vật hữu linh của người cổ đại trong việc lý giải nguồn gốc, hiện tượng tự nhiên.

Câu 3: (ID: 597684) ***Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi:***

TRẦN ỐC: May may mà rủi rủi

Rủi rủi lại may may!

May chân Ốc chạy hay,

Rủi cho Ngao bị bắt

Việc tưởng đà rất ngặt,

Thế ta phải sớm toan

Mau chân Ốc vội vàng,

Cứu thầy Ngao cho được.

(*Hạ*)

LỚP 6:

LÍ HÀ: Trai đinh! Cùm chân nó lại

(Chúng dân cùm, Ngao không cho)

LỮ NGAO: Đứa nào động đến móng chân thầy, thầy đá cho mà chết.

DÂN CHÚNG: Bẩm thầy Lí, nó đá

LÍ HÀ: Bay lấy dây cột đầu treo lên xà nhà cho tao!

(Chúng dân cùm Ngao…)

LỮ NGAO: Thôi dược, thầy cho bay cùm.

LÍ HÀ: Cùm cả hai chân.

LỮ NGAO: Ấy, ấy! Thầy không cho.

TRÙM SÒ: Lấy dùi đục gõ mắt cá chân đi!

LỮ NGAO: Thôi, bay nói hết lời, thầy cho bay cùm hai chân đây.

TRÙM SÒ: Thôi anh em dân canh giữ lấy nó.

Gia đinh bay! Về ngay!

Mời thầy Lí về nhà tôi xơi chén rượu.

LỚP 7

Trần ÔC: Khuyến bí vật bi! Vật bi

Hữu ngô lai trợ! Lai trợ!

Gian nan hà túc lự?

Khẩn cấp khả đào sanh

(Quân canh ngủ. Ốc sờ soạng lại chỗ Ngao, Ngao hất Ốc ra)

LỮ NGAO: A! A! Thầy biết rồi. Thằng Trùm Sò mời thằng Lí Hà về uống rượu, rồi bàn bạc với nhau, thầy bắt thầy cùm là thất lí, mới cho người mở cùm cho thầy, để thầy đi đàng thầy cho trôi. Chớ giải thầy lên quan thì phải tốn kém. Thầy dại gì cho bay mở cùm! Tao nằm đây, con dòi bằng cổ tay tao chưa về… Phen này, Trùm Sò phải hết cửa hết nhà với thầy cho coi! Bay giải thầy lên quan, trước hết phải mua chai rượu làm lễ ra mắt quan. Quan Huyện mới nhận chai rượu đó, mới đưa vào trong cho bà Huyện. Quan mới xử lăng nhăng chi chi đó, rồi quan nạt quan nộ, lão Trùm Sò phải lén ngõ sau mua lại cho bà Huyện, để thưa thưa, bẩm bẩm lần nữa.

Vậy là nay khai, mai báo, chai rượu đó cứ luân hồi trước ngõ sau làm cho Trùm Sò phải hết nhà! Hết nhà! Hà hà… Bay có khôn ra đây, thầy bày cho! Bay sắm khay trầu can rượu với chừng dăm quan tiền thôi, bay qua thưa với mụ thầy là con vợ tao đấy, nói khó với nó một tiếng, nó qua nhận thầy về. Vậy mà chắc chi thầy đã về cho! Em chết rồi, em Sò của thầy ơi! Hà hà…

TRẦN ỐC: (Phải giả tiếng mèo để làm hiệu riêng gọi) Ngao! Ng…a…o!

LỮ NGAO: (Đoán biết ám hiệu, cũng theo tiếng mèo đáp lại) Ốc! Ốc!

(Ốc đến mở cùm cõng Ngao chạy. Quân canh thức dậy, hô hoán truy lùng…)

TRẦN ỐC: Lâm nước bí! Lâm nước bí!
Khó thoát thân! Khó thoát thân!
Quả dân đinh đã đuổi theo.
Đốt xích hậu mới mong chạy thoát.

(Ốc giấu Ngao một nơi, trở lại đốt xích hậu, chúng dân đổ về chữa cháy. Ốc cõng Ngao chạy thoát.)

LÍ HÀ, TRÙM SÒ: Cùng bọn người nhà

Chỉ thị hỏa tại xóm nọ

Một đoàn tới đó,

Ngõ cứu lửa kia!

1. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

A. Ngao bị Trùm Sò đổ tội oan và nhốt vào ngục.

B. Quan huyện xử Ngao phải ngồi tù vì tội trộm cắp.

C. Ốc và Ngao bị dân chúng giải lên quan vì tội trộm cắp.

D. Ngao bị bắt khi đi ăn trộm cùng Ốc, được Ốc mở cùm cứu.

2. Khi bị dân chúng cùm, Lữ Ngao đã phản ứng như thế nào?

A. Kiên quyết phản kháng dữ dội.

B. Khẩn cầu, van xin được tha thứ.

C. Khiêu khích, thách thức dân làng.

D. Từng bước nhượng bộ chịu trói.

3. Đoạn "A! A!... Hà hà..." thuộc kiểu ngôn ngữ nào sau đây?

A. Độc thoại. **B.** Đối thoại. **C.** Độc thoại nội tâm. **D.** Bàng thoại.

4. Việc sử dụng hàng loạt từ Hán Việt trong lời thoại của Trần Ốc có tác dụng gì?

A. Tạo sắc thái trang nhã trong lời nói của nhân vật.

B. Tạo sắc thái hài hước nhằm châm biếm nhân vật.

C. Tạo bầu không khí cổ kính cho tác phẩm.

D. Tạo nét nghĩa trừu tượng trong lời nói của nhân vật.

5. Chi tiết "chai rượu" trong lời Lữ Ngao thể hiện điều gì?

A. Sự thối nát ở chốn cửa quan.

B. Sự sa đọa của tầng lớp địa chủ.

C. Nghĩa tình giữa quan lại và thường dân.

D. Thú vui tao nhã của bậc trí thức.

6. Cảm hứng chủ đạo của đoạn trích trên là gì?

A. Xót thương những con người là nạn nhân của bất công xã hội.

B. Phê phán thái độ định kiến của xã hội đối với những con người ở tầng lớp thấp kém.

C. Châm biếm những thói hư tật xấu trong xã hội thông qua tiếng cười hài hước.

D. Ngợi ca cách xử án của tầng lớp quan lại trong xã hội phong kiến.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

Câu 1:

1. (TH):

Phương pháp:

Đọc, tổng hợp.

Cách giải:

Đoạn trích truyện thơ trên nói về Phạm Công quyết lên núi kiếm củi để trang trải cuộc sống cùng đưa mẹ già đi theo, giúp đỡ một ông lão chính là Phật Di Đà, sau đó được tiếng tốt vang xa cả thiên đình.

Chọn A.

2 (TH):

Phương pháp:

Đọc, phân tích, tổng hợp.

Cách giải:

Các nhân vật được nhắc đến và xuất hiện trong đoạn truyện là: Phạm Công, người mẹ, ông lão già nghèo khổ chính là Phật Di Đà, Ngọc Hoàng.

Chọn B.

3. (TH):

Phương pháp: Phân tích, tổng hợp.

Cách giải:

Đoạn thoại là lời của Phạm Công nói với người mẹ về công ơn cha mẹ.

Chọn B.

4. (TH):

Phương pháp: Phân tích, suy luận, tổng hợp.

Cách giải:

Hoàn cảnh khốn khó của ông lão kể với Phạm Công là: Ông lão có một con trai nhưng vì con ăn chơi nên đã bán hết của cải, người con dâu cùng con trai đuổi ông ra khỏi nhà.

Chọn C.

5. (TH):

Phương pháp: Phân tích, suy luận, tổng hợp.

Cách giải:

Phạm Công lại quyết đưa một ít cơm nắm cho ông lão vì chàng là người thơm thảo, có lòng thương người, muốn chia sẻ miếng ăn với ông lão khốn khổ.

Chọn A.

6. (TH):

Phương pháp: Phân tích, suy luận, tổng hợp.

Cách giải:

Yếu tố tự sự được thể hiện nhiều hơn cả.

Chọn B.

7. (TH):

Phương pháp: Phân tích, suy luận, tổng hợp.

Cách giải:

Qua đoạn trích trên, Phạm Công hiện lên là người có lòng yêu thương, ân nghĩa, có lòng hiếu thảo.

Chọn C.

Câu 2:

1. (NB):

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức đã học về thể loại truyện thần thoại

Cách giải:

Truyện trăm trứng của dân tộc Mường lý giải sự ra đời của con người -> câu chuyện thuộc thể loại thần thoại suy nguyên.

Chọn B.

2. (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung tác phẩm.

Cách giải:

Nhân vật chính trong truyện thần thoại thường là nhân vật có khả năng phi thường. Nhân vật chính có nhiệm vụ lý giải nguồn gốc,.... Như vậy, trong truyện nhân vật chính là hai con chim.

Chọn A.

3. (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung tác phẩm.

Cách giải:

Nghệ thuật trong truyện được thể hiện qua việc sử dụng các chi tiết kì ảo.

Chọn A.

4. (VD):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung tác phẩm.

Cách giải:

Nhận định không đúng: Tác phẩm mang các đặc điểm tiêu biểu của sử thi. Đây là tác phẩm thần thoại, vì thế tác phẩm sẽ mang các đặc điểm tiêu biểu của thần thoại.

Chọn A.

Câu 3:

1. (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Nội dung chính của đoạn trích trên là Ngao bị bắt khi đi ăn trộm cùng Ốc, được Ốc mở cùm cứu.

Chọn D.

2. (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Khi bị dân chúng cùm Lữ Ngao đã từng bước nhượng bộ chịu trói

Chọn D.

3. (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Đoạn "A!A!...Hà...hà.." thuộc kiểu độc thoại nội tâm

Chọn C.

4. (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Việc sử dụng hàng loạt từ Hán Việt trong lời thoại của Trần Ốc có tác dụng tạo sắc thái hài hước nhằm châm biếm nhân vật.

Chọn B.

5. (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Chi tiết "chai rượu" trong lời Lữ Ngao thể hiện sự thối nát ở chốn cửa quan.

Chọn A.

6. (TH):

Phương pháp: Căn cứ vào nội dung văn bản.

Cách giải:

Cảm hứng chủ đạo của đoạn trích trên là: Châm biếm thói hư tật xấu trong xã hội phong kiến qua tiếng cười hài hước.

Chọn C.